

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] **Kỳ tính thuế:** Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDĐ): **Lương Văn Nam**

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ:

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): Fax email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :.....

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ: **Ấp Mít Nài, xã La Ngà**

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố: **thành phố Đồng Nai**

1.7. Điện thoại: **0987405250** Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :.....ngày.....

2. Giấy tờ về quyền SDĐ: giấy CNQSD đất số **AA 05823883** cấp ngày **25/12/2025**

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: **ấp Mít Nài**

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố phường (xã, thị trấn): **xã La Ngà** Quận (huyện) Tỉnh (Thành phố): **Đồng Nai**

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): **Tiếp giáp đường bê tông, rộng khoảng 4 mét.**

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: **đất trồng cây lâu năm**

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: **ngày 25 tháng 12 năm 2025**

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: **Được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.**

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²): **240,0m²**

4.1. Đất ở tại nông thôn: **240,0m²**

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở: **240,0m²**

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

La Ngà, Ngày 21 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Lương Văn Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày 21 tháng 8 năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: LƯƠNG VĂN NAM
[05] Ngày, tháng, năm sinh (Đối với người nộp thuế là cá nhân, đại diện hộ gia đình):
[06] Mã số thuế:
[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 075075012359
[08] Địa chỉ: Ấp Miết Nài
[09] Xã/phường/đặc khu: La Ngà [10] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai
[11] Điện thoại: 0987405250 [12] Fax: [13] Email:
[14] Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
[15] Mã số thuế:
[16] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: Đất trồng cây lâu năm (Sầu Riêng)
1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 523; Tờ bản đồ số: 13
1.2. Địa chỉ thửa đất:
1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:
Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: Miết Nài
1.2.2. Xã/phường/đặc khu: La Ngà
1.2.3. Tỉnh/thành phố: Đồng Nai
1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): MT Bê tông
1.4. Mục đích sử dụng đất: 240 m² ONT
1.5. Diện tích (m²):
1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):
a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:
- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:
- Mã số thuế:
- Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu:
- Địa chỉ người giao QSDĐ:
b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số định danh cá nhân /Số hộ chiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-
-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ
THUẾ**

Họ và tên:

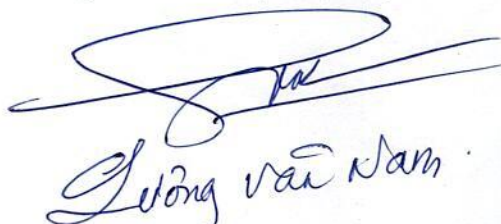
Chức vụ chuyên môn về
thuế số:

La Nga, ngày 21 tháng 8 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc**

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/ Xác nhận điện tử)


Lương Văn Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: LƯƠNG VĂN NAM

[05] Ngày, tháng, năm sinh: 10 - 10 - 1975

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 075075012359

[08] Địa chỉ cư trú:

[08.1] Số nhà: [08.2] Đường/phố:

[08.3] Tò/thôn: Mĩ Nãi [08.4] Xã/Phường/Đặc khu: Lạc Ngà

[08.5] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai

[09] Địa chỉ nhận thông báo thuế: ấp Mĩ Nãi - Lạc Ngà

[10] Điện thoại: 09.87405250

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[14] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu	Tỷ lệ
	LƯƠNG VĂN NAM		075075012359	

[15] Nguồn gốc thừa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn): Chuyển nhượng năm 1999

Trường hợp thừa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:

[15.1] Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất:

[15.2] Mã số thuế:

[15.3] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:

[15.4] Mã phi nông nghiệp (nếu có):

[16] Địa chỉ thửa đất:

[16.1] Số nhà: Tờ 2 [16.2] Đường/phố: bê tông liên ấp 3, 5 m

- [16.3] Tổ/thôn: Mỹ Nại [16.4] Xã/Phường/Đặc khu: La Ngà
 [16.5] Tỉnh/Thành phố: Đông Nai
 [17] Là thửa đất duy nhất: ☐
 [18] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/phường/đặc khu): La Ngà
 [19] Đã có giấy chứng nhận: ☒
 [19.1] Số giấy chứng nhận: AA.05.823883 [19.2] Ngày cấp: 25-12-2025
 [19.3] Thửa đất số: 523 [19.4] Tờ bản đồ số: 13
 [19.5] Diện tích: 1000 m² [19.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: ONT + Cây lâu năm
 [20] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
 [20.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: ONT 210 m²
 [20.2] Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích:
 [20.3] Diện tích đất chưa sử dụng theo đúng quy định:
 [20.4] Hạn mức (nếu có):
 [20.5] Diện tích đất lấn, chiếm:
 [21] Chưa có giấy chứng nhận: ☐
 [21.1] Diện tích: 1000 m² [21.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: Cây lâu năm
 [22] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: 1999
 [23] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [24] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[24.1] Loại nhà: [24.2] Diện tích: [24.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [25]

[25.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

[25.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm: X

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế, người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
 DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
 Họ và tên:
 Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên
 môn về thuế số:

La Ngà, ngày 21 tháng 8 năm 2026
 NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 (Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
 điện tử/Xác nhận điện tử)

Lương Văn Nam